

Chính sách Dân tộc

&

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

NAM TRÀ MY THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

Ram Trà My là một huyện miền núi cao của tỉnh Quảng Nam cách tỉnh lỵ Tam Kỳ 100 km về hướng Tây Nam, phía Bắc giáp huyện Bắc Trà My, phía Nam giáp tỉnh Kon Tum, phía Đông giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp huyện Phước Sơn. Địa hình của huyện phức tạp, có nhiều sông suối, đồi cao, dốc lớn hiểm trở. Do đường sông không thuận lợi nên đường bộ trở nên quan trọng, tuyến huyết mạch là đường ĐT 616 nối với huyện Bắc Trà My, Tiên Phước, Phú Ninh, Tam Kỳ. Ngoài các tuyến đường lớn nối các xã, còn có các đường mòn tự khai phá nên việc giao thông đi lại của đồng bào tương đối thuận lợi.

Toàn huyện có trên 24 ngàn dân, là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc: Ca dong, Xơ-đăng, Mnông, Kinh và các dân tộc khác. Trước ngày tái lập huyện (1/8/2003), kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) ở Nam Trà My kém phát triển; sản xuất chủ yếu là nương rẫy. Đời sống của đồng bào vẫn thấp kém, bấp bênh. Nghề thủ công đã xuất hiện khá lâu nhưng mang tính chất gia đình.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc anh em trong huyện đã đạt được những thành tựu sau:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 7, khoá IX về công tác dân tộc

Sau ngày thành lập huyện tốc độ, tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm qua đạt 7,2%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng từ 9,2% (năm 2003) lên 16,8% (năm 2009), thương mại - dịch vụ tăng 5,2%, giảm dần tỷ trọng nông - lâm nghiệp xuống còn 70% trong cơ cấu kinh tế. Lương thực bình quân đầu người đạt 167 kg/năm.

Sản xuất nông - lâm nghiệp gắn với định canh định cư từng bước phát triển về chất lượng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ cấu cây trồng có sự thay đổi theo hướng tăng cây công nghiệp quý Trà My, sâm Ngọc Linh và gần đây là cây keo, cây cau, cây mây. Việc khai hoang, cải tạo đồng ruộng được chú trọng, diện tích ruộng lúa nước không ngừng tăng lên; sản lượng cây lương thực có hạt hàng năm đạt và vượt kế hoạch đề ra. Chăn nuôi có sự phát triển, chuyển biến tích cực. Tổng đàn gia súc, gia cầm không ngừng tăng lên, nhất là đàn bò. Kinh tế vườn và kinh tế trang trại được quan tâm đầu tư và đã có hiệu quả kinh tế hơn.

Thực hiện chương trình giảm nghèo đòi hỏi kết cấu hạ tầng, kỹ thuật được quan tâm đầu tư và phát triển. Trong những năm qua tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện đạt 365 tỷ đồng; các tuyến giao thông liên xã, liên thôn đồng bộ được phát triển, 6/10 xã có đường ô tô về đến trung tâm xã. Hệ thống điện lưới quốc gia kéo về đến trung tâm 8/10 xã (2 xã còn lại đang thi công), tỷ lệ hộ sử dụng điện là

20%; tiềm năng về thủy điện trên địa bàn đang được khảo sát và đầu tư, toàn huyện quy hoạch có 11 thủy điện vừa và nhỏ; đến nay đã khởi công công trình thủy điện Trà Linh 3, lập dự án và chuẩn bị khởi công các công trình thủy điện còn lại.

Các công trình phục vụ dân sinh như thủy lợi nhỏ, hệ thống kênh mương, nước sản xuất và sinh hoạt được xây dựng mới đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Từ năm 2003 đến nay đã đầu tư mới 19 công trình thủy lợi; 43 công trình nước sinh hoạt tập trung.

Bên cạnh đó, trụ sở làm việc các xã, trung tâm cụm xã cũng được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang. Kết quả là 8/10 xã có trụ sở làm việc kiên cố, 7/10 xã có truyền thanh không dây, 3/10 xã có điểm bưu điện văn hóa xã, 10/10 xã có điện thoại đến trung tâm xã. Khu trung tâm hành chính huyện được đầu tư xây dựng mới và đưa vào sử dụng.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh - truyền hình có những chuyển biến tích cực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nhu cầu giải trí, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

2. Kết quả thực hiện Chương trình 135/1998/QĐ-TTg, ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ

Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm đầu tư bằng cách phát huy mọi nguồn lực và lồng ghép các chương trình, các dự án, đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo nên đã đạt được những kết quả đáng kể. Bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5% đến 6%. Các chương trình mục

tiêu của Chính phủ như Chương trình 135, 134, các nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ sản xuất được triển khai có hiệu quả, được nhân dân đồng tình đón nhận nhằm thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/CP.

Từ nguồn vốn của Chương trình 135 với tổng số vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng, với phương châm “xã có công trình, nhân dân có việc làm”, đồng bào các dân tộc đã đóng góp hàng ngàn ngày công để mở đường giao thông, khai hoang, làm thủy lợi, xây dựng và củng cố hệ thống nước sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Cụ thể, đã mở 2,937 km đường nhựa ở trung tâm cụm xã Tắc Pô (Trà Mai), Tắc Chanh (Trà Don); mở mới 38 km đường giao thông công vụ đến các xã; đầu tư 03 cầu treo dây cáp tại Trà Leng (02) và Trà Cang (01); 02 cầu bê tông kiên cố Nước Ui - Trà Mai (21 km), cầu sông Tranh Trà Nam (47 km). Xây dựng 03 công trình thủy lợi tại Trà Tập, Trà Mai, Trà Don, giải quyết nước tưới cho hơn 35 ha diện tích lúa nước, đầu tư công trình hạ thế điện xã Trà Tập; xây 30 phòng học tại các xã Trà Don, Trà Cang, Trà Leng, Trà Tập, Trà Linh, Trà Don. Ngoài ra còn đầu tư một số công trình khác như: UBND xã Trà Don; Trường bán trú Trung tâm cụm xã Trà Don; Trường bán trú Trung tâm cụm xã Trà Vân; Trạm khuyến nông - khuyến lâm... Nhìn chung, hầu hết các công trình được xây dựng từ nguồn vốn của Chương trình 135 đều phát huy tác dụng và có hiệu quả.

Các chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ được thực hiện cơ bản; phong

trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách được thường xuyên... Phong trào xóa nhà tạm, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách được hưởng ứng rộng rãi và mang hiệu quả thiết thực; đặc biệt là tổ chức tìm kiếm, phát huy và quy tập, an táng về nghĩa trang liệt sĩ huyện 9 bộ hài cốt liệt sĩ. Những việc làm trên thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ của những người đang sống với những người đã hy sinh cho tổ quốc.

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, xóa nhà tạm và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg, ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ

Với tổng số vốn đầu tư là 46 tỷ đồng, trong thời gian qua huyện Nam Trà My đã huy động tất cả các nguồn lực vào việc triển khai thực hiện chương trình này nên đã hỗ trợ xóa nhà tạm cho 4.648 hộ DTTS nghèo; đầu tư 3 công trình nước sạch, khai hoang 10 ha ruộng lúa nước. Ngoài ra, theo Nghị quyết 39/NQ-BCT và Nghị quyết 167/NQ-CP, Đảng và Nhà nước đã hỗ trợ cho đồng bào gần 30 tỷ đồng để làm nhà và triển khai các chương trình dân sinh khác.

Về chương trình trợ giá trợ cước, hàng năm huyện Nam Trà My được đầu tư khoảng 400 triệu đồng cho mua giống cây trồng, dầu hòa, muối i-ốt, cá nước ngọt. Ngoài ra, hàng năm tỉnh còn bố trí kinh phí cấp không tiền giấy vở học sinh và hỗ trợ đầu tư hai trạm truyền thanh không dây.

Theo Quyết định 133/QĐ-TTg về đào tạo cán bộ, sau khi chia tách huyện, mặc dù điều kiện còn rất nhiều khó khăn, huyện vẫn dành kinh phí tiếp tục thực hiện đào tạo cho 83 cán bộ cấp cơ sở (theo Đề án 69) và đến nay đã học qua chương trình Trung học phổ thông. Một số cán bộ đã đủ chuẩn về ba mặt: văn hóa, chuyên môn và lý luận chính trị. Tiếp tục thực hiện chủ trương này, HEDND huyện khóa IX đã thông qua các Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cơ sở. Ngoài ra, trong những năm qua bằng nhiều chương trình khác nhau như Chương trình 135, chương trình đào tạo cán bộ y tế thôn bản, nông - lâm và chăn nuôi thú y..., huyện cũng đã gửi nhiều cán bộ xã, thôn đi đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc anh em trong huyện đã phát huy truyền thống của quê hương đoàn kết một lòng, vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn của một huyện miền núi cao, chung sức chung lòng xây dựng huyện Nam Trà My có những đổi thay khởi sắc hết sức phấn khởi, kinh tế từng bước phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt, nạn đói và dịch bệnh được khống chế, tình hình an ninh chính trị - trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, nghĩa Đảng tình dân luôn bền chặt; vị trí, vai trò của hệ thống chính trị các cấp từng bước được khẳng định và đóng góp tích cực trong công tác vận động quần chúng trong giai đoạn cách mạng mới.

Văn Năm Thắng